

Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ

Phúc Thọ, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn XĐ, xã XĐ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

***Bị đơn:** Chị Phạm Thị D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn XĐ, xã XĐ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn V và chị Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đỗ Thu H, sinh ngày 09/02/2010 và Đỗ Minh H, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Dung trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu H và cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Đỗ Văn V và chị Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh V tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042053 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải

